

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KON GANG
Số: 06/PA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Kon Gang, ngày 26 tháng 12 năm 2022

**PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG
MÙA KHÔ NĂM 2022-2023 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO**

Tên xã: Ủy ban nhân dân xã Kon Gang

Địa chỉ: Thôn Kop, xã Kon Gang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 02693502876

Phần I
CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2776/UBND-NL ngày 17/11/2022 của UBND huyện Đak Đoa về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2022-2023 trên địa bàn huyện. Kế hoạch số 190/KH-UBND - 13/12/2022 của UBND huyện Đak Đoa Phòng chống cháy rừng huyện Đak Đoa mùa khô năm 2022-2023 và các năm tiếp theo.

2. Đặc điểm rừng trên địa bàn:

Theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai:

- * Tổng diện tích, rừng, đất lâm nghiệp: 1.721,15 ha. Trong đó:
 - Đất có rừng: 476,66 ha
 - + Rừng tự nhiên: 427,45 ha
 - + Rừng trồng: 49,21 ha
 - Đất chưa có rừng: 1244,49 ha
 - + Rừng trồng chưa thành rừng: 155,98 ha
 - + Đất trống có cây gỗ tái sinh (DT2): 264,11 ha
 - + Đất trống không có cây tái sinh (DT1): 184,45 ha
 - + Đất trống có cây nông nghiệp: 639,95 ha.
 - Diện tích giao khoán bảo vệ cho các nhóm hộ là 427,45 ha gồm 04 nhóm hộ:
 - + Nhóm hộ làng Ktu (04 hộ) hợp đồng bảo vệ rừng tại tiểu khu 461 với tổng diện tích: 78,41ha.
 - + Nhóm hộ làng Kóp (07 hộ) hợp đồng bảo vệ rừng tiểu khu 461 với tổng diện tích: 175,16 ha.

+ Nhóm hộ làng Klót (04 hộ) hợp đồng bảo vệ rừng tại các tiểu khu 459, 461 với tổng diện tích: 88,54 ha.

+ Nhóm hộ làng Krăi (04 hộ) hợp đồng bảo vệ rừng tại tiểu khu 459 với diện tích: 85,34 ha.

Xã Kon Gang có 4 thôn thôn làng gần rừng. Cuộc sống chủ yếu của người dân dựa vào sản xuất nông nghiệp. Ý thức của người dân trong công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng của người dân trong làng còn thấp nên việc tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy, của người dân còn hạn chế.

*** Vị trí rừng trên địa bàn xã:**

- Phía Bắc giáp xã DakKrong
- Phía Đông giáp xã Hải Yang
- Phía Nam giáp xã Kdang
- Phía Tây Giáp 04 thôn (Ktu, Kop, Klot, Krai) xã Kon Gang

Phần lớn diện tích rừng tiếp giáp với xã Hải Yang

*** Giao thông bên trong và ngoài khu rừng:** Có 05 tuyến đường chính lưu thông đến rừng: thôn Ktu (2km), thôn Kop (3km), thôn Klot (3km), thôn Krai (2km), đi từ phía Kdang (2km), đi từ phía Hải Yang (0,5km). Các tuyến đường giao thông đến khu rừng đều là đường đất, đá đi qua các khu đồi núi dốc, các loại phương tiện thông thường chưa qua độ chế chỉ lưu thông đến bìa ngoài các khu rừng.

*** Các nguồn nước chính gần nhất có thể phục vụ chữa cháy:** các nguồn nước gần khu vực trên địa bàn xã là suối nhỏ nằm ven các bìa rừng, hầu hết các khu rừng đều tiếp giáp với nguồn nước, khu vực xa nhất đến trung tâm rừng khoảng 4km, khu vực gần nhất khoảng 0,1km. Tuy nhiên chưa sử dụng nguồn nước để chữa cháy rừng do chưa có hệ thống bơm nước đến các khu rừng, giao thông đến giữa các khu rừng còn khó khăn trong việc vận chuyển nước.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng:

Qua theo dõi tình hình cháy rừng trong những năm gần đây, nhận thấy nguy cơ cháy rừng trong mùa khô trên địa bàn là do con người sử dụng lửa bất cẩn trong quá trình sản xuất, đốt nương rẫy, sinh hoạt hoặc dùng lửa vô ý thức ở trong rừng khi đi săn bắt mà gây ra cháy rừng.

Nguồn vật liệu gây cháy rừng là cành khô, lá rụng, cây bị đào thải chết khô và các loại thực bì dưới tán rừng qua thời gian dài 6 tháng mùa mưa, các loại cỏ tranh, lau lách, bụi le, nứa, lồ ô, cây bụi ngoài và dưới tán cây rừng. Khi mùa khô đến tất cả chúng đều khô dễ cháy. Đây chính là nguồn vật liệu gây ra cháy rừng làm thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng nếu như công tác PCCCR không được đầu tư, quan tâm đúng mức.

4. Thực trạng về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng:

4.1. Tình hình cháy rừng:

STT	Năm	Tổng số vụ	Diện tích (ha)			Đặc điểm cháy	Khu vực thường xảy ra cháy	Thời điểm cháy
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
Tổng		0						
01	2015	0						
02	2016	0						
03	2017	0						
04	2018	0						
05	2019	0						
06	2020	0						
07	2021	0						
08	2022	0						

Nhận xét chung: Hàng năm, đơn vị đều thực hiện đầy đủ các hạng mục PCCCR theo kế hoạch đề ra, cơ bản đã ngăn ngừa và cứu chữa kịp thời nhiều vụ cháy có nguy cơ cháy lan vào rừng. Có được kết quả trên chính là nhờ có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, huyện, tỉnh, Ban ngành, chính quyền, người dân địa phương. Đặc biệt là nhờ vào sự đầu tư kinh phí của tỉnh từ nguồn DVMTR, trong thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị hoàn thành hiệu quả công tác PCCCR hàng năm.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn tình trạng người dân dùng lửa vô ý thức khi đi rừng gây cháy thực bì trên đất trống, cháy lan từ nương rẫy vào rừng, đặc biệt diện tích đất lâm nghiệp ven rừng rất lớn, tập quán canh tác của người dân còn theo hướng quảng canh nên việc thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn gặp rất nhiều khó khăn. Để bảo vệ tốt diện tích rừng, trong thời gian tới thì rất cần phải được đầu tư kinh phí cho công tác PCCCR.

4.2. Phương tiện, thiết bị, công cụ PCCCR hiện có:

STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Tình trạng
01	Máy định vị	cái	01	Tốt
02	Dụng cụ chữa cháy (rựa,	cái	32	Tốt

	cuốc, xẻng)			
03	Bàn đập lửa	cái	20	Đang sử dụng
04	Xe mô tô	cái	02	Đang sử dụng

4.3.Các giải pháp PCCCR đang áp dụng:

4.3.1. Công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng:

Hàng năm, đơn vị điều lập và thông báo, cảnh báo cấp cháy rừng cho CBVC và nhân dân trong khu vực biết vào từng thời điểm khô hạn. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo cháy rừng trên Websid của Cục Kiểm lâm.

4.3.2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật:

- Hàng năm, Ban chỉ huy phối hợp với Chính quyền địa phương, cán bộ kiểm lâm địa bàn vào các thôn làng tổ chức bình quân 2 đợt /năm tuyên truyền, vận động cho hơn 200 lượt người/năm. Ngoài ra, BCH còn phân công cán bộ phụ trách địa bàn, khu vực thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con thực hiện công tác QLBVR - PCCCR.

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, Tỉnh, Nghị định 157/NĐ-CP của Chính phủ... giải đáp những thắc mắc của dân, phát tài liệu, tranh tuyên truyền; hướng dẫn bà con canh tác nương rẫy đảm bảo an toàn, phương pháp chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra,...

4.3.3. Phát hiện sớm cháy rừng (trực, tuần tra canh gác lửa rừng tại các vùng TĐC).

Thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra, đồn đốc các hộ nhận khoán đi bảo vệ, kịp thời phát hiện lửa rừng. Tổ chức lực lượng thường trực 24/24 giờ trong ngày tại các khu vực trọng điểm 10 người. Lực lượng thường trực tại cơ quan 5 người; Lực lượng tổ đội BVR ở các thôn làng 19 người luôn sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

4.3.4. Các biện pháp lâm sinh:

- Làm đường băng cản lửa: Tại các khu vực rừng tự nhiên, trồng còn nhỏ năm 2017-2022 đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản cần được bảo vệ. Quy cách phát 6m, dây 6m.

- Phát đốt trước có điều khiển: Đối với rừng rừng tự nhiên:

Quy cách: Băng rộng 6 m, phát toàn bộ thực bì trên băng, tổ chức đốt nhiều lần làm giảm vật liệu cháy và không để cháy lan vào rừng.

- Phát nuôi dưỡng PCCCR trồng:

+ Phát thực bì: Phát toàn bộ thực bì chen lẫn cây trồng trong lô bằng phương pháp thủ công, gốc phát cao không quá 20cm, băm dập sát mặt đất, những chỗ thực bì dày, nhiều rải rộng ra chỗ trống, tuyệt đối không để tụ tập thành đồng.

+ Rong cành nhánh: Rong cành nhánh cao trên 2 mét tính từ mặt đất trở lên. Vị trí vết chặt các thân cây 5 – 7cm, chú ý tránh làm tổn thương thân cây; băm cành nhánh thành đoạn ngắn nhỏ hơn 50cm, rải đều trên diện tích lô; các thân, cành lớn đưa ra bờ lô hoặc khoảng trống.

+ Chặt cây thải loại: Chặt bỏ những cây phi mục đích, giữ lại những cây mục đích ở tầng dưới sinh trưởng tốt chỉ rong cành nhánh. Chặt bỏ những cây trồng bị cong queo, sâu bệnh, cây chết khô; cây hai thân nhưng có một thân xấu thì chặt bỏ thân xấu... Tất cả cây đã chặt xong phải băm thành đoạn ngắn nhỏ hơn 1,0 mét; rải đều trên diện tích nuôi dưỡng. Việc chặt thải loại cây trồng nên hạn chế, chỉ thực hiện đối với những cây quá xấu, không có khả năng phát triển.

+ Xử lý thực bì trong và sau nuôi dưỡng:

Toàn bộ thực bì, cành nhánh thân cây sau khi chặt được băm dập sát đất. Cần theo dõi điều kiện thời tiết và kiểm tra độ khô héo của thực bì để xử lý đốt giảm vật liệu cháy làm nhiều lần. Khi thấy thực bì vừa đủ bén lửa thì tiến hành đốt.

4.3.5. Đóng bảng tuyên truyền, bảng cấm lửa:

Trong năm đã đóng 04 đóng các bảng nội quy, bảng tuyên truyền tại các cửa rừng nơi có nhiều người qua lại, khu vực nương rẫy của dân nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng.

Nội dung: Bảng nội quy: “Nghiêm cấm hành vi đưa vào rừng súc vật kéo, mang dụng cụ thủ công, cưa máy và các phương tiện để khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép”. Bảng tam giác: “Cấm chặt cây, đốt rừng”.

4.3.6. Giám sát và hướng dẫn người dân canh tác nương rẫy đúng kỹ thuật không để lửa cháy lan vào rừng:

Vào các đợt tuyên truyền Ban chỉ huy đều hướng dẫn bà con canh tác nương rẫy giáp rừng đảm bảo an toàn lửa rừng, không để xảy ra cháy rừng. Ngoài ra, Ban bố trí cán bộ địa bàn thường xuyên đi kiểm tra tình hình canh tác nương rẫy giáp rừng tại địa bàn được giao. Cách làm đường ranh rộng > 6m, hướng dẫn bà con đốt đảm bảo an toàn lửa rừng. Chủ động cử lực lượng tham gia đốt có điều kiện giúp người dân đốt dọn với những đám rẫy cũ phát lại giáp rừng có nguy cơ cháy lan vào rừng, bố trí lực lượng ứng trực đề phòng lửa cháy lan vào rừng.

4.3.7. Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ thô sơ chữa cháy rừng.

4.3.8. Tập huấn, diễn tập chữa cháy rừng:

Hàng năm, BQL đều cử cán bộ tham gia tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ PCCC do BCH cấp tỉnh, huyện tổ chức về hướng dẫn lại cho lực lượng hộ nhận khoán, cán bộ BQL nắm rõ triển khai tốt nhiệm vụ.

4.3.9. Huy động lực lượng tổ chức chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra: Lực lượng hộ nhận khoán, lực lượng đăng ký của các xã và những hộ dân sống gần đơn vị.

4.3.10. Sơ kết, tổng kết: 06 tháng, 1 năm năm đánh giá tổng kết công tác QLVR-PCCCR từng năm (kết quả triển khai, mặt ưu, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, ...). Đề ra phương hướng thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác QLVR, PCCCR.

4.4. Phân tích các yếu tố tự nhiên, kinh tế xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng ở địa phương và khu vực.

4.4.1. Điều kiện tự nhiên, Khí hậu- thủy văn:

4.4.1.1. Điều kiện tự nhiên:

Nằm trên cao nguyên Gia Lai phía tây dãy Trường Sơn, địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam. Đồi núi chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, độ dốc bình quân 15^0 .

Độ cao bình quân 700 m, cao nhất 800 m, thấp nhất 600 m hướng dốc cơ bản là hướng Đông Tây.

4.4.1.2. Khí hậu- thủy văn:

a. Khí hậu: Nằm trong vùng khí hậu Tây Trường Sơn và khí hậu thành phố Pleiku có hai mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

b. Thời tiết:

- Nhiệt độ không khí bình quân năm $21,8^0$.

+ Nhiệt độ cao nhất: 36^0 .

+ Nhiệt độ thấp nhất: 8^0 .

- Lượng mưa bình quân năm: 2.088 mm/năm, cao nhất là 3.107 mm, thấp nhất là 1.625 mm.

- Lượng bốc hơi: bình quân năm 909,8 mm, cao nhất là 97,2 mm (tháng 01 đến tháng 4), thấp nhất vào tháng 8: 43,6 mm.

- Độ ẩm không khí: bình quân năm: 85,8 %, tháng thấp nhất: 40,5 %.

- Gió: Tốc độ gió bình quân năm là 12,07 m/s, hướng gió thịnh hành: Đông Bắc, Tây Nam.

+ Mùa mưa hướng Nam, Tây Nam.

+ Mùa khô hướng Bắc, Đông Bắc.

c. Nguồn nước - Thủy văn

- Trong vùng có 01 lưu vực sông chính: lưu vực sông Sê San.
- Hệ thống suối dày đặc, nhìn chung hệ thống sông suối nằm phân bố đều trên toàn lâm phần, vào mùa khô một số nhánh nhỏ cạn nước.

*** Nhận xét chung về điều kiện tự nhiên:**

Với những đặc điểm về điều kiện tự nhiên nêu trên, gây ảnh hưởng không ít tới việc triển khai công tác PCCCR trên địa bàn đơn vị quản lý. Mùa khô kéo dài (6 tháng), địa bàn chia cắt mạnh là các yếu tố tự nhiên, tuy không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy rừng nhưng nó sẽ làm cho đám cháy phát triển nhanh, lan tràn và lây nhanh trên diện rộng ... rất khó dập tắt, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng và ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

- Thuận lợi:

+ Hàng năm, mùa mưa kéo dài 6 tháng là thời gian để các đơn vị làm nhiệm vụ PCCCR như: Rà soát xây dựng, củng cố lực lượng PCCCR, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCCCR trong mùa khô tới.

+ Hệ thống sông, suối tương đối nhiều và rải đều chính là những đường ranh cản lửa rừng tự nhiên góp phần ngăn cản không cho cháy lan, làm thiệt hại đến những diện tích rừng xung quanh.

- Khó khăn:

+ Mùa khô kéo dài 6 tháng (từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau), nhiệt độ không khí cao, độ ẩm không khí thấp lại chịu ảnh hưởng của gió mùa Bắc - Đông với tốc độ gió mạnh, bình quân 12,07 m/s. Vào những tháng khô kiệt độ ẩm của vật liệu cháy có khi xuống đến 10 - 15 %. Nên nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao trên khắp diện rộng, khi xảy ra cháy rừng là rất cao trên khắp diện rộng, khi xảy ra cháy rừng thì cháy với cường độ lớn, tốc độ lan truyền nhanh, gây khó khăn cho việc cứu chữa.

+ Vào mùa khô lưu lượng nước các sông suối xuống thấp, trong các khu rừng dễ cháy (rừng phục hồi, rừng trồng, rừng tre nứa, ...) các suối thường cạn kiệt không có nước nếu có với lưu lượng rất nhỏ không có khả năng phục vụ cho công tác chữa cháy;

+ Điều kiện địa hình phức tạp, bị chia cắt nhiều do suối cạn, độ dốc lớn, nên khi cháy rừng xảy ra việc vận chuyển nhân lực, trang thiết bị gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt các loại xe chuyên dụng chữa cháy không thể tiếp cận hiện trường.

+ Mùa mưa kéo dài 6 tháng nên khó duy trì tác dụng của các công trình phòng cháy đã xây dựng trong mùa khô trước. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các loại thực bì, cây cỏ, lau lách phát sinh - phát triển tạo ra lượng vật liệu cháy lớn khi mùa khô hạn đến.

4.4.2. Tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội:

a. Đặc điểm dân sinh:

Dân cư trong vùng phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số và người kinh ở các vùng lân cận vào canh tác, sản xuất trong vùng, hầu hết chủ yếu sản xuất nông nghiệp, trình độ dân trí thấp, một bộ phận chưa có ý thức bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định của Nhà Nước.

Mức độ tác động của người dân vào rừng là rất lớn, tình trạng người dân canh tác nông nghiệp ven rừng, thiếu đất sản xuất, phá rừng, đốt rừng ... là nguyên nhân gây nên cháy rừng, gây khó khăn cho công tác QLVR - PCCCR.

b. Đặc điểm kinh tế:

Các hộ đồng bào dân tộc Bahnar với thói quen chủ yếu là canh tác nương rẫy, chủ yếu là trồng mỳ, trình độ canh tác còn lạc hậu theo tập quán canh tác lâu nay, chưa áp dụng khoa học - kỹ thuật trong cải tiến giống, ... nên năng suất lao động không cao, các hộ đói nghèo phần lớn nằm ở bộ phận dân tộc này. Còn đối với bộ phận người kinh thì họ tổ chức sản xuất tốt hơn, nên năng suất lao động cũng cao hơn.

- Sản xuất nông nghiệp:

Nguồn thu nhập chính của người dân trong vùng chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, nương rẫy, chỉ có một số hộ sinh sống bằng nghề buôn bán nhỏ. Phong tục tập quán canh tác của cộng đồng người Bahnar vẫn phát nương làm rẫy, nhiều hộ đã biết làm lúa nước và trồng cây công nghiệp (cà phê). Lương thực bình quân đầu người khoảng 300kg/người/năm. Tổng giá trị thu nhập bình quân đầu người khoảng 23 triệu đồng/người/năm.

- Chăn nuôi: Các loại gia súc gia cầm được nuôi phổ biến của nhân dân trong vùng là: Bò, lợn, gà, vịt, ...

- Sản xuất lâm nghiệp: Thực hiện chương trình Bảo vệ và phát triển rừng. Đã bố trí diện tích rừng 427,45 ha giao khoán bảo vệ cho các hộ dân gần rừng, đặc

biệt ưu tiên cho các hộ đồng bào dân tộc ít người, góp phần tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng. Mặc dù thu nhập chưa cao nhưng qua đó nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của rừng đối với đời sống con người và hạn chế được tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác, vận chuyển gỗ trái phép, ... chất lượng của rừng ngày càng được nâng cao, môi trường sinh thái được ổn định.

c. Kết cấu hạ tầng

- Giao thông: Trong lâm phần do ủy ban nhân dân xã quản lý có hệ thống đường đất chạy đến ven các khu rừng.

- Điện: Tất cả các hộ trên địa bàn 5 thôn đều đã có điện lưới, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình.

- Thông tin liên lạc: Trung tâm xã có bưu điện văn hóa, giúp bà con trao đổi thông tin liên lạc. Hệ thống thông tin liên lạc của Ủy ban nhân dân xã đã được trang bị tương đối đầy đủ, cán bộ đều có điện thoại di động.

d. Đánh giá chung về tình hình kinh tế xã hội

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà Nước, sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương trong công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, nên bộ mặt kinh tế xã hội của các thôn của xã đã có những bước chuyển biến tích cực đáng kể. Nhìn chung, sự phát triển của kinh tế - xã hội trên địa bàn còn chịu sự ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, theo đánh giá của chúng tôi có những thuận lợi và khó khăn sau:

*** Thuận lợi:**

- Về nông nghiệp đã chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa các giống cây trồng có năng suất và hiệu quả kinh tế cao như Cà phê, cao su, Tiêu, Bời lời, ... vào canh tác nông nghiệp. Do đó, những năm gần đây đã tăng thêm năng suất và hiệu quả.

- Về lâm nghiệp đã có nhiều một số hộ tham gia trồng rừng; giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng ... đã từng bước giải quyết công ăn việc làm và góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong vùng. Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng được Hạt Kiểm lâm, UBND xã thường xuyên thực hiện.

*** Khó khăn:**

- Số lượng lao động nhiều, nhưng chất lượng lao động chưa cao vì chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, trình độ học vấn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Mặc dù được các cán bộ lâm nghiệp tích cực tuyên truyền, song ý thức bảo vệ rừng của một bộ phận dân cư chưa cao.

- Phương thức canh tác còn lạc hậu, thiếu bền vững, đất sớm bạc màu, nhất là những hộ đồng bào dân tộc Bahnar, nên năng suất thấp, sản xuất thiếu ổn định.

- Hệ thống đường trong lâm phần Ủy ban nhân dân xã có nhiều tuyến nối với đường mòn giáp ranh với các xã lân cận là điều kiện thuận lợi để lâm tặc len lút hoạt động, đồng thời hầu hết các tuyến đường lâm nghiệp đã hình thành trước đây, hiện tại chất lượng các tuyến đường rất xấu, có nhiều đoạn bị sạt lở nên việc đi lại triển khai, phát triển sản xuất và tuần tra bảo vệ rừng gặp rất nhiều khó khăn.

- Mùa khô là các tháng cao điểm dễ xảy ra cháy rừng, hệ thống đường giao thông đến rừng xói mòn vào mùa mưa, không có kinh phí để tu sửa chữa nên việc đi lại, tiếp cận các trọng điểm cháy gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng:

1.1. Về nguồn nhân lực:

Gồm có Ban chỉ huy cơ sở, lực lượng hộ nhận khoán QLBR, các hộ gia đình có nương rẫy gần rừng. Đây là lực lượng có thể huy động kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

- Lực lượng của đơn vị: 19 người.
- Lực lượng hộ nhận khoán: 19 hộ.
- Lực lượng Công an: 05 người.
- Lực lượng Dân quân cơ động, tại chỗ: 26 người.

1.2. Thành lập và củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR cơ sở:

- Ra quyết định thành lập và củng cố kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR cơ sở. Tăng cường năng lực chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng; theo dõi, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, thanh tra về công tác PCCCR của Ban chỉ huy PCCCR cơ sở.

- Ban hành quy chế hoạt động, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ huy PCCCR cơ sở.

2. Các biện pháp phòng cháy rừng:

2.1. Xác định mùa cháy rừng:

Căn cứ tình hình thực hiện công tác PCCCR qua nhiều năm tại đơn vị, cho thấy mùa cháy rừng bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau.

2.2. Xây dựng bản đồ phân khu cháy rừng: Kiểm lâm địa bàn xây dựng bản đồ các trọng điểm cháy.

2.3. Xây dựng cấp dự báo cháy rừng trong khu vực như sau:

- + Tháng 11: Ít nguy hiểm - Cấp II
- + Tháng 12: Nguy hiểm - Cấp III.
- + Tháng 01: Rất nguy hiểm - Cấp IV.
- + Tháng 02, 3, 4 : Cực kỳ nguy hiểm - Cấp V.
- + Tháng 5 : Rất nguy hiểm - Cấp IV.
- + Tháng 6, 7, 8, 9 và tháng 10 không nguy hiểm - Cấp I.

2.4. Tuyên truyền:

- Mục đích: Tuyên truyền phổ biến cho nhân dân biết, nắm vững Nghị định, văn bản chỉ đạo của các cấp, quy trình, quy phạm nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Số thôn làng cần tuyên truyền: 05 thôn, làng trên địa bàn xã.
- Kế hoạch tuyên truyền: từ tháng 12 mỗi làng tuyên truyền 1 lần/ tháng.

2.5. Huấn luyện và diễn tập chữa cháy rừng:

- Phổ biến các chính sách liên quan đến công tác PCCCR; hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ PCCCR cho già làng, trưởng thôn, lực lượng PCCCR của đơn vị, hộ nhận khoán QLVR và các hộ có nương rẫy giáp rừng vào đầu mùa khô thông qua các cuộc họp tuyên truyền trước toàn dân, sơ kết, tổng kết công tác khoán QLVR.

- Diễn tập chữa cháy rừng: Khi BCH PCCCR cấp huyện, tỉnh tổ chức đơn vị đều bố trí cán bộ tham gia đầy đủ để học tập sau đó về tổ chức thực hiện có hiệu quả tại đơn vị.

2.6. Xây dựng và duy trì các công trình phòng cháy:

Xây dựng đường ranh cản lửa: Bình quân 10km/năm ở các khu rừng trong thời gian xây dựng cơ bản, tại tiểu khu 459, 461. Đây là những diện tích rừng trồng, rừng tự nhiên cách trung tâm 05km – 13km nên phải làm đường ranh phòng tránh gây cháy lan, cứu chữa không kịp thời nếu có cháy rừng xảy ra.

Thời gian thực hiện: Tháng 12 hàng năm.

2.7. Xây dựng bảng nội quy, bảng tam giác:

- Nội dung: Bảng nội quy: Bảng nội quy: “Nghiêm cấm hành vi đưa vào rừng súc vật kéo, mang dụng cụ thủ công, cưa máy và các phương tiện để khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép”. Bảng tam giác: “Cấm chặt cây, đốt rừng”, “Cấm lửa”, “Cấm chăn thả gia súc”,....

- Địa điểm: Tại các vùng trọng điểm cháy, gần đường đi nơi có nhiều người qua lại nhằm nâng cao ý thức BVN.

- Số lượng bảng dự kiến đóng: 50 bảng trên năm.

2.8. Biện pháp xử lý thực bì làm giảm vật liệu cháy:

Đốt trước có điều khiển:

a. Đối với rừng trồng: chủ yếu là trồng Keo... là loài cây có chất dầu nên rất dễ cháy vào mùa hanh khô, do đó nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra cần phải áp dụng biện pháp đốt trước có điều khiển đối với rừng trồng lớn tại vị trí gần đường qua lại, tiếp giáp vùng sản xuất nương rẫy, các vùng có nguy cơ cháy lan,... Quy cách phát băng rộng 4m, băng tựa 4m. Tổ chức đốt trước có điều khiển nhằm giảm nguồn vật liệu gây cháy rừng vào mùa hanh khô. Đốt trước: >100 ha.

b. Đối với rừng tự nhiên:

2.9. Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn sản xuất nương rẫy để phòng cháy lan vào rừng:

Nội dung: Ký cam kết ATLR với các hộ gia đình có nương rẫy giáp rừng: 1lần/năm vào đầu mùa khô.

Ngoài ra, Ban chỉ huy còn phân công cán bộ địa bàn định kỳ hàng tuần kiểm tra các khu vực rừng giáp nương rẫy của dân hướng dẫn cách đốt dọn nương rẫy đảm bảo an toàn lửa rừng. Kiểm tra ngăn chặn hành vi lấn chiếm đất rừng.

2.10. Biện pháp kinh tế - xã hội khác: Hàng năm, đơn vị chủ động đến bàn bạc, thảo luận, sửa đổi và quy chế phối hợp thực hiện công tác QLБVR trên địa bàn, phương án phối hợp chữa cháy rừng với chính quyền các xã trên địa bàn, quy định rõ trách nhiệm, mối quan hệ làm việc của mỗi bên. Từ đó, các bên xây dựng kế hoạch và phân công lực lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2.11. Xây dựng và thực hiện các điểm cháy rừng:

a. Khoanh vùng trọng điểm cháy và lập hồ sơ thuyết minh:

Dựa vào các yếu tố, nguy cơ có thể gây ra cháy rừng như: Loại rừng có nguy cơ cháy cao, vùng rừng đan xen nương rẫy của dân và khu rừng thường xuyên có người ra vào,... Ủy ban nhân dân xã chia thành 5 vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng cần xây dựng các giải pháp phòng cháy, bố trí lực lượng canh gác lửa rừng tại các chốt trạm. Cụ thể như sau:

- Khu vực Giáp ranh xã ĐakKrong: Trọng điểm cháy tại tiểu khu 459
- Khu vực Giáp ranh xã Hải Yang: Trọng điểm cháy tiểu khu 459; 461.
- Khu vực Giáp ranh xã Kdang: Trọng điểm cháy tại tiểu khu 464
- Khu vực thôn Kop: Trọng điểm cháy tại các tiểu khu 461.
- Khu vực thôn Klot: Trọng điểm cháy tại các tiểu khu 459.

b. Biện pháp PCCCR cho từng vùng trọng điểm cháy:

a) TĐ1 (Khu vực Giáp ranh xã ĐakKrong)

+ Bố trí 01 cán bộ công chức, 04 hộ QLБVR trực 24/24 giờ tại Nhà rộng thôn K rãi, ngoài ra còn có lực lượng hệ thống chính trị thôn, các hộ gần rừng sẵn sàng ứng phó khi cháy rừng xảy ra.

+ Xây dựng đường ranh cản lửa, phát đốt trước có điều kiện làm giảm vật liệu cháy tại những vị trí gần đường qua lại.

+ Trang bị dụng cụ chữa cháy, đóng các biển tam giác, bảng tuyên truyền tại những khu vực người dân thường qua lại.

b) TD2 (Khu vực Giáp ranh xã Hải Yang)

+ Bố trí 01 kiểm lâm địa bàn, 5 hộ QLБVR trực 24/24 giờ tại núi làng Kop.

+ Tổ chức đốt giảm vật liệu cháy tại những vị trí gần đường qua lại, những lô rừng.

+ Trang bị dụng cụ chữa cháy, đóng các biển tam giác, bảng tuyên truyền tại những khu vực người dân thường qua lại.

c) TD3 (Khu vực Giáp ranh xã Kdang)

+ Bố trí 01 cán bộ công chức, 4 hộ QLБVR trực 24/24 giờ tại Nhà rông làng Ktu, ngoài ra còn có lực lượng hệ thống chính trị thôn, các hộ gần rừng sẵn sàng ứng phó khi cháy rừng xảy ra.

+ Xây dựng đường ranh cản lửa; phát, đốt giảm vật liệu cháy tại những vị trí gần đường qua lại, lô rừng.

+ Trang bị, dụng cụ chữa cháy, đóng các biển tam giác, bảng tuyên truyền tại những khu vực người dân thường qua lại.

d) TD4 (Khu vực Thôn Kop)

+ Bố trí 01 cán bộ công chức, 4 hộ QLБVR trực 24/24 giờ tại Nhà rông làng Kop, ngoài ra còn có lực lượng hệ thống chính trị thôn, các hộ gần rừng sẵn sàng ứng phó khi cháy rừng xảy ra.

+ Đốt giảm vật liệu cháy tại các lô ven rừng tự nhiên, rừng trồng.

+ Trang bị, dụng cụ chữa cháy, đóng các biển tam giác, bảng tuyên truyền tại những khu vực người dân thường qua lại.

d) TD5 (Khu vực Thôn Klót):

+ Bố trí 01 cán bộ công chức, 4 hộ QLБVR trực 24/24 giờ tại Nhà rông làng Kop, ngoài ra còn có lực lượng hệ thống chính trị thôn, các hộ gần rừng sẵn sàng ứng phó khi cháy rừng xảy ra.

+ Đốt giảm vật liệu cháy tại các lô ven rừng tự nhiên, rừng trồng.

+ Trang bị, dụng cụ chữa cháy, đóng các biển tam giác, bảng tuyên truyền tại những khu vực người dân thường qua lại.

3. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng:

Hiện tại đơn vị trang bị được các loại phương tiện, dụng cụ chữa cháy sau:

- Xe máy cá nhân: 30 chiếc.

- bàn đập lửa: 20 cái.

- Rửa phát, xẻng: 30 cái.

4. Kinh phí dự toán chi : 29.000.000 đồng. (*bằng chữ: hai mươi chín triệu đồng*).

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống xảy ra cháy rừng:

1.1. Cháy rừng xảy ra tại thôn (tiểu khu 459, 461, 464).

- Loại rừng: Rừng tự nhiên, rừng trồng năm 2017-2021.
- Quy mô đám cháy: Cháy nhỏ.
- Thời gian rừng bị cháy: Cháy vào lúc 10-19 giờ.
- Loại cháy rừng: Cháy trên mặt đất.
- Nguyên nhân: Do người dân đốt rẫy tàn lửa bắn vào gây cháy rừng.
- Khả năng cháy lan: Tốc độ lan tràn lửa thấp, cường độ cháy trung bình.
- Cấp dự báo cháy rừng: Cấp II.

1.2 Phương án xử lý tình huống cháy:

*** *Phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ:***

- Khi phát hiện cháy rừng tại tiểu khu trên, cán bộ công chức được phân công trực tại khu vực báo cáo ngay về Ban chỉ huy PCCCR của xã.

- Khi nhận được thông tin báo về, Trưởng ban chỉ huy PCCCR huy động lực lượng, dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy.

- Lực lượng, phương tiện, dụng cụ tham gia chữa cháy rừng tại chỗ gồm:

- + Ban chỉ huy PCCCR: 5 người.
- + Tổ xung kích: 4 tổ
- + Lực lượng người dân nhận khoán BVR: 21 người.

* Dụng cụ gồm: rửa 25 cái, cuốc, xẻng 15 cái, can đựng nước 10 cái, bàn đập lửa 20 cái.

* Phương tiện huy động gồm 01 xe ô tô, 20 xe máy cá nhân.

1.3. Phương án chỉ huy:

- Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

- Nguyên tắc chỉ huy: Chủ tịch UBND xã là người chỉ huy toàn diện, cấp dưới phục tùng mệnh lệnh cấp trên.

1.4. Áp dụng các biện pháp chữa cháy và chiến thuật chữa cháy:

a). Biện pháp chữa cháy:

- Áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như: Làm đường băng không chế lửa ở trước đám cháy bằng cách lợi dụng đường mòn để ngăn cản lửa cháy lan từ đám cháy sang các khu vực khác.

- Dọn thực bì đốt ngược đón đầu đám cháy

- Đồng thời áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy trực tiếp dùng lực lượng, phương tiện tấn công trực tiếp ngay vào lửa (dùng các công cụ thô sơ, cành cây tác động trực tiếp vào ngọn lửa).

b). Chiến thuật chữa cháy:

Chia làm 02 cánh quân:

- Cánh quân thứ nhất: Trưởng ban chỉ huy PCCCR của xã chỉ huy 02 tổ trực tiếp làm đường băng không chế lửa cháy lan.

- Cánh quân thứ hai: Đồng chí phó trưởng ban chỉ huy 02 tổ đội cùng công cụ, phương tiện đã được chuẩn bị trực tiếp tấn công vào đám cháy. Khi trưởng ban chỉ huy PCCCR của cánh thứ nhất làm đường băng không chế lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.

c) Hậu cần tại chỗ:

- UBND xã chuẩn bị gạo, mỳ tôm, nước uống, lương khô, vật tư sơ cứu,... để phục vụ khi xảy ra cháy rừng.

d. Trường hợp đám cháy vượt quá tầm kiểm soát của cơ sở thì Trưởng ban chỉ huy PCCCR của UBND xã phải báo cáo ngay lên Ban chỉ huy PCCCR của Huyện để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

2. Tình huống phức tạp nhất:

2.1 Cháy rừng thường xanh phục hồi xảy ra dọc hai bên giáp ranh giữa Kon Gang Và Hải Yang.

- Loại rừng: Rừng thường xanh phục hồi, hai bên đường toàn tranh, đốt

- Quy mô đám cháy: Cháy mức độ lớn, lan tràn nhanh.

- Thời gian rừng bị cháy: Cháy vào lúc 16 giờ.

- Loại cháy rừng: Cháy trên mặt đất.

- Khả năng cháy lan: Tốc độ lan tràn lửa, cường độ cháy cao dễ gây thiệt hại về rừng và hoa màu cho người dân xung quanh.

- Cấp dự báo cháy rừng: Cấp III (khả năng cháy lan trên diện rộng), theo sự phân loại các cấp độ cháy dựa trên Quyết định 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nguyên nhân: Do người đi đường vút tàn thuốc đang cháy vào rừng, gặp điều kiện thời tiết nắng gắt, cây bụi, cỏ, lau lách, thảm thực bì dưới tán rừng nhiều, khô nỏ, dễ bén lửa.

- Địa hình khu vực cháy: Địa hình đồi, núi.

2.2. Phương án xử lý tình huống cháy:

- * Phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ:

- Khi phát hiện cháy rừng tại khu vực trên, Cán bộ được phân công trực tại điểm núi làng Kóp báo cáo ngay về Ban chỉ huy PCCCR của UBND xã.

- Khi nhận được thông tin Trưởng ban chỉ huy PCCCR lập tức họp ban chỉ huy, phân tích tình hình rất phức tạp do khu vực cháy thực bì tốt, địa hình dốc, gió to xung quanh nương rẫy rất nhiều nếu cháy lớn thiệt hại về rừng và hoa màu của dân rất lớn. Nên BCHPCCCR xã quyết định huy động toàn bộ lực lượng CBVC, hộ nhận khoán BQL, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện tham gia chữa cháy đồng thời báo ngay cho ban chỉ huy PCCCR của xã Hải Yang để phối hợp chữa cháy.

- Lực lượng, phương tiện, dụng cụ tham gia chữa cháy rừng tại chỗ gồm:

- * UBND xã Kon gang:

- + Ban chỉ huy PCCCR: 19 người.

- + Tổ đội các thôn làng: 04 tổ (21 người).

- * Dụng cụ gồm: rựa 40 cái, cào 30 cái, bàn đập lửa 40 cái, can đựng nước 10 cái, máy phát cỏ 03 cái.

- * Phương tiện gồm 30 xe máy cá nhân.

- * UBND xã Hải Yang:

- + Ban chỉ huy PCCCR: 19 người.

- + Tổ đội các thôn làng: 02 tổ (10 người).

- * Dụng cụ, Phương tiện UBND xã Hải Yang chủ động.

2.3. Phương án chỉ huy:

- Chủ tịch UBND xã, trưởng ban chỉ huy PCCCR xã Kon Gang và xã Hải Yang có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

- Nguyên tắc chỉ huy: Trưởng ban chỉ huy PCCCR xã Kon Gang là người chỉ huy lực lượng của xã Kon Gang; trưởng ban chỉ huy PCCCR xã Hải Yang chỉ huy lực lượng tham gia của xã, toàn bộ cấp dưới phục tùng mệnh lệnh cấp trên.

2.4. Áp dụng các biện pháp chữa cháy và chiến thuật chữa cháy:

a). Biện pháp chữa cháy:

- Áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy gián tiếp như: Làm đường băng trắng không chế lửa đám cháy không cho cháy sang các khu vực khác.
- Đồng thời áp dụng biện pháp kỹ thuật chữa cháy trực tiếp: Lực lượng, chữa cháy dùng dụng cụ thủ công trực tiếp dập lửa.

b). Chiến thuật chữa cháy:

Chia làm 02 cánh quân:

- Cánh quân thứ nhất: Trưởng ban chỉ huy PCCCR của xã Hải Yang chỉ huy lực lượng phối hợp cùng công cụ, phương tiện đã được chuẩn bị trực tiếp tấn công vào đám cháy theo hướng Đông để chữa cháy và làm đường băng trắng không chế đám cháy không cho đám cháy phát triển thành đám cháy lớn về phía Hải Yang. Khi trưởng ban chỉ huy PCCCR của cánh thứ nhất làm đường băng không chế lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.
- Cánh quân thứ 2: Trưởng ban chỉ huy PCCCR của xã Kon gang chỉ huy lực lượng cùng công cụ, phương tiện đã được chuẩn bị trực tiếp tấn công vào đám cháy theo hướng Tây Nam để chữa cháy và làm đường băng trắng không chế đám cháy không cho đám cháy phát triển thành đám cháy lớn về phía Kon Gang. Khi trưởng ban chỉ huy PCCCR của cánh thứ 2 làm đường băng không chế lửa xong hỗ trợ tấn công trực tiếp vào đám cháy để dập tắt đám cháy.

c). Hậu cần tại chỗ:

- UBND xã Kon Gang chuẩn bị gạo, mì tôm, nước uống, lương khô, vật tư sơ cứu,... để phục vụ khi xảy ra cháy rừng.
- Dự tính tình huống có người tham gia chữa cháy bị thương: Trong quá trình chữa cháy có 01 đồng chí trong tổ thủ công bị thương (do ngọn lửa cháy tạt vào người, ngạt khói,...). Đồng chí tổ trưởng báo về ban chỉ huy. Chỉ huy trưởng ra lệnh điều động lực lượng cứu thương và thực hiện tình huống cứu người bị nạn.

3. ĐIỀU TRA, XỬ LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SAU CHÁY RỪNG.

3.1. Điều tra xử lý sau khi cháy:

- Xác minh hiện trường đám cháy: Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra xác minh cụ thể nguyên nhân cháy, đối tượng gây cháy (nếu có).
- +Xác định diện tích cháy: bằng phương pháp mục trắc, máy định vị GPS.
- + Đánh giá mức độ thiệt hại: Về số lượng cây chết, sống, khả năng phục hồi của cây rừng và các lâm sản khác.
- Báo cáo sơ bộ ngay về Ban chỉ huy PCCCR cùng cấp, cơ quan chức năng cấp trên và lập hồ sơ chuyển cơ quan chức năng xử lý.

3.2. Khắc phục hậu quả:

- Đối với trường hợp thương tật trước hết phải cấp cứu, điều trị chu đáo cho người bị tai nạn theo chế độ hiện hành.

- Đối với tài sản bị thiệt hại, hư hỏng phải thống kê, lập biên bản và có kế hoạch sửa chữa, bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Nếu rừng bị thiệt hại lớn phải lập phương án khôi phục, trồng lại rừng.

3.3. Hợp rút kinh nghiệm trong công tác chữa cháy rừng:

Sau khi kết thúc việc chữa cháy rừng đơn vị tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác chữa cháy rừng. UBND xã nhận xét, đánh giá lại quá trình chữa cháy đã tuân thủ theo phương án hay chưa, trong quá trình chữa cháy theo phương án có ưu điểm gì cần phát huy, tồn tại gì cần khắc phục, sửa chữa để cho phương án ngày càng mang tính hiệu quả cao.

PHẦN IV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Rừng và tài nguyên rừng mang lại cho chúng ta nhiều lợi ích to lớn, khai thác tài nguyên rừng hàng năm đem lại nguồn thu không nhỏ góp phần xây dựng đất nước. Rừng còn là nơi điều tiết nguồn nước, hạn chế được nhiều thiên tai cho con người, nên khi chúng ta giữ được rừng không để xảy ra cháy rừng là chúng ta đã bảo tồn một nguồn vốn vô giá, nguồn gen đa dạng cho hôm nay và cho mai sau.

Cháy rừng là một trong những nguyên nhân làm cho diện tích rừng bị suy giảm về số lượng cũng như chất lượng. Việc phòng cháy rừng là một nhiệm vụ hết sức cấp thiết trong mùa khô, nhưng bên cạnh nhiệm vụ phòng cháy rừng thì việc chủ động xây dựng được một phương án khả thi để đối phó với việc khi có cháy rừng xảy ra cũng là một việc rất cần thiết.

Từ những nhận định trên, và thực hiện các văn bản lãnh chỉ đạo của các ban ngành liên quan, UBND tiến hành xây dựng Phương án PCCCR mùa khô năm 2022 - 2023 của đơn vị nhằm chủ động tốt trong công tác chữa cháy rừng. Phương án chữa cháy rừng mùa khô năm 2022 - 2023 của Ủy ban nhân dân xã được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của đơn vị cả về nhân lực, vật lực, hiện trạng tài nguyên rừng, hệ thống giao thông trên lâm phần đơn vị quản lý, thời tiết và tình hình kinh tế - xã hội, lao động, dân cư tại khu vực có nguy cơ cao về cháy rừng.

Phương án chữa cháy rừng của Ủy ban nhân dân xã đặc biệt chú trọng đến việc huy động, phối hợp với các xã giáp ranh. Việc huy động, phối hợp và chỉ huy các lực lượng tham gia chữa cháy là hết sức quan trọng để đảm bảo cho công tác chữa cháy rừng có hiệu quả cao. Tuy nhiên, đây cũng là công việc hết sức khó khăn, cần sự phối hợp chức cơ, đồng bộ, hiệu quả của các lực lượng tham gia chữa cháy và sự thống nhất, linh hoạt, sáng tạo của các cấp chỉ huy.

Đây là một phương án có tính khả thi, dễ thực hiện và áp dụng được trên thực tế khi có sự cố cháy rừng xảy ra.

2. Đề nghị:

+ Cấp kinh phí thường xuyên, kịp thời, để đơn vị tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời và đạt hiệu quả cao nhất ...

+ Cần áp dụng các biện pháp mạnh để xử lý các tổ chức, cá nhân có tình vi phạm công tác PCCCR.

+ Hàng năm ngành kiểm lâm kết hợp với các lực lượng PCCCR chuyên nghiệp tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức, cũng như nhân dân trong khu vực có rừng về công tác PCCCR để có kinh nghiệm xử lý và PCCCR.

+ Đối với những tổ chức và cá nhân làm tốt công tác PCCCR, nên có hình thức khen thưởng để động viên kịp thời. Báo cáo điển hình để các đơn vị khác học tập rút kinh nghiệm trong công tác PCCCR.

Trên đây là phương án phòng cháy và chữa cháy rừng mùa khô năm 2022 - 2023 và các năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân xã được xây dựng trên các cơ sở pháp lý và thực tiễn tại đơn vị./.

Kon Gang, ngày 26 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Hạt Kiểm lâm huyện;
- Đảng ủy xã, HĐND xã;
- UBND xã Hải Yang; KDang; Đak Krong;
- Các thành viên BCH PCCCR xã;
- Lưu: VT – TK.

Nguyễn Văn Thành